TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12/6/2026
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bền

Bà Kim Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2026/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 và quyết đinh hoãn phiên tòa số 40/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thủy Tiên** - Sinh năm 1990 *(Vắng mặt có lý do)*
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Linh** - Sinh năm 1987 *(Vắng mặt)*

Cùng trú tại: Tổ 4 (phường Dân Chủ cũ) phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Linh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vào ngày 02/9/2011 (nay là phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ). Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu nhau và việc kết hôn không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê một cửa hàng tại xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình (nay là phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ) để kinh doanh dịch vụ cắt tóc, phun xăm thẩm mỹ và sinh sống tại đó cho đến nay. Theo chị, thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, cùng nhau làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Linh thường xuyên sử dụng rượu bia, nhiều lần sau khi uống rượu không làm chủ được bản thân, có lời nói chửi bới, xúc phạm, đe dọa vợ con, thậm chí có hành vi bạo lực đối với chị và các con. Mỗi lần xảy ra sự việc, chị đều cố gắng nhẫn nhịn, khuyên bảo và tạo điều kiện cho anh Linh sửa chữa khuyết điểm với mong

muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình và để các con có đầy đủ tình cảm của cả bố và mẹ, năm 2023, do mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng nên chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, sau đó anh Linh nhiều lần nhận lỗi, hứa sẽ từ bỏ rượu bia, thay đổi bản thân và chăm lo cho gia đình nên chị đã rút đơn khởi kiện để tạo cơ hội cho anh Linh sửa chữa, đồng thời mong muốn các con có một gia đình đầy đủ. Mặc dù vậy, sau khi chị rút đơn, anh Linh không thực hiện được những cam kết đã đưa ra mà vẫn tiếp tục uống rượu bia về chửi bới, xúc phạm vợ con, khiến cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, ngột ngạt. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Linh.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày 31/8/2012; cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 19/6/2017 và cháu Nguyễn Tuệ Minh, sinh ngày 18/01/2020. Hiện nay cả ba cháu đều đang sống cùng bố mẹ, sức khỏe và học tập bình thường. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung. Chị cho rằng từ trước đến nay chủ yếu chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, đồng thời các cháu cũng có tình cảm gắn bó với mẹ. Chị chưa yêu cầu anh Linh phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về điều kiện nuôi con: Hiện chị làm nghề phun xăm thẩm mỹ, có thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Chị cho rằng mức thu nhập hiện tại đủ điều kiện bảo đảm cuộc sống, việc học tập và sinh hoạt của các con. Nếu được giao nuôi con, chị sẽ tiếp tục thuê địa điểm kinh doanh và ổn định nơi ở để chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2. Tại Bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Linh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thủy Tiên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vào ngày 02/9/2011 (nay là phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê cửa hàng tại xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình (nay là phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ) để kinh doanh dịch vụ cắt tóc, phun xăm thẩm mỹ và sinh sống tại đó cho đến nay. Anh xác nhận trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ việc anh thường xuyên sử dụng rượu bia, có những lúc không làm chủ được bản thân, dẫn đến việc chửi bới, xúc phạm vợ con làm ảnh hưởng

đến tình cảm gia đình. Anh thừa nhận những nội dung chị Tiên trình bày về việc anh uống rượu bia là có thật. Năm 2023, chị Tiên đã từng làm đơn xin ly hôn, sau đó anh đã nhận khuyết điểm, hứa thay đổi bản thân nên chị Tiên rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, do áp lực cuộc sống, kinh tế gia đình khó khăn, thường xuyên giao lưu với bạn bè nên anh vẫn tiếp tục uống rượu bia và chưa thực hiện được việc thay đổi như đã cam kết.

Nay chị Tiên tiếp tục yêu cầu ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con. Anh đề nghị chị Tiên cho anh thêm thời gian để sửa chữa khuyết điểm, từ bỏ việc uống rượu bia, tập trung làm ăn, chăm lo cho gia đình. Anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày 31/8/2012; cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 19/6/2017 và cháu Nguyễn Tuệ Minh, sinh ngày 18/01/2020. Hiện nay các cháu đang sống cùng bố mẹ, sức khỏe và việc học tập bình thường. Do không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến về việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tiên thì anh cũng đồng ý giao các con cho chị Tiên nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh nhất trí với ý kiến của chị Tiên về việc chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quá trình giải quyết vụ việc ly hôn, Toà án đã thu thập chứng cứ, tiến hành điều tra xác minh tại địa phương nơi cư trú của nguyên đơn và bị đơn, kết quả như sau:

- Tại Biên bản xác minh ngày 18/5/2026 đối với đại diện tổ dân phố số 4 cung cấp: Chị Bùi Thủy Tiên và anh Nguyễn Văn Linh kết hôn và cưới hỏi theo phong tục địa phương, quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không tổ không biết vì anh chị không báo cáo chính quyền địa phương, hôm nay khi đến gia đình nghe chị Tiên, anh Linh trình bày tổ mới biết việc mâu thuẫn của vợ chồng rất trầm trọng nguyên nhân chủ yếu do anh Linh thường xuyên uống rượu về say lại hành hạ tinh thần, chửi bới, đánh đập vợ con, Tổ dân phố rất muốn vợ chồng chị Tiên, anh Linh hòa giải đoàn tụ để các con có đầy đủ cả bố và mẹ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, 55, Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 28, 39, 147, 211, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội (sửa đổi Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015); Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thủy Tiên về việc xin ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thủy Tiên được ly hôn với anh Nguyễn Văn Linh.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Tiên và anh Nguyễn Văn Linh về việc giao cháu Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày 31/8/2012; Cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 19/6/2017; Cháu Nguyễn Tuệ Minh, sinh ngày 18/01/2020 cho chị Bùi Thủy Tiên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thủy Tiên chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Bùi Thủy Tiên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thủy Tiên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Linh và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Linh cư trú tại Tổ 4, phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội (*sửa đổi Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thủy Tiên và anh Nguyễn Văn Linh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình ngày 02/9/2011 (nay là phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ). Do đó, hôn nhân giữa chị Tiên và anh Linh là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị Tiên, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Linh thường xuyên sử dụng rượu bia, sau khi uống rượu không làm chủ được bản thân, có hành vi chửi bới, xúc phạm, đe dọa vợ con làm ảnh hưởng

nghiêm trọng đến tình cảm gia đình. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Linh thừa nhận việc thường xuyên uống rượu bia, nhiều lần không làm chủ được hành vi, có lời nói chửi bới vợ con như chị Tiên trình bày.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị Tiên và anh Linh không phải mới phát sinh mà đã kéo dài trong nhiều năm. Năm 2023, chị Tiên đã từng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, sau khi anh Linh nhận lỗi, hứa thay đổi bản thân và từ bỏ việc uống rượu bia thì chị Tiên đã rút đơn khởi kiện nhằm tạo cơ hội cho anh Linh sửa chữa khuyết điểm, đồng thời mong muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình và tạo điều kiện để các con được sống trong môi trường có đầy đủ cha mẹ. Mặc dù được tạo cơ hội nhưng anh Linh không thực hiện được những cam kết đã đưa ra, vẫn tiếp tục uống rượu bia dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục kéo dài.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Linh không đồng ý ly hôn và đề nghị chị Tiên cho thêm thời gian để sửa chữa. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh Linh mong muốn đoàn tụ chỉ thể hiện ý chí chủ quan của anh Linh, trong khi thực tế mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, đã được gia đình và bản thân chị Tiên nhiều lần tạo điều kiện để hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Chị Tiên xác định không còn tình cảm với anh Linh, không còn sự tin tưởng để tiếp tục chung sống và kiên quyết xin ly hôn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Tiên và anh Linh đã thực sự trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thủy Tiên, cho chị Tiên được ly hôn với anh Nguyễn Văn Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thủy Tiên và anh Nguyễn Văn Linh có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày 31/8/2012; cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 19/6/2017 và cháu Nguyễn Tuệ Minh, sinh ngày 18/01/2020.

Sau khi ly hôn, cả chị Tiên và anh Linh đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Tuy nhiên, trong quá trình hòa giải, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất giao các cháu cho chị Tiên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Mặt khác, từ khi các cháu được sinh ra đến nay, chị Tiên là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con là chủ yếu; hiện có công việc và thu nhập ổn định, bảo đảm các điều kiện về vật chất và tinh thần cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của các cháu. Cháu Nguyễn Ngọc Mai và cháu Nguyễn Ngọc Anh đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ

ly hôn. Đây là những căn cứ cần được xem xét nhằm bảo đảm sự ổn định về tâm lý, tình cảm và môi trường sống của các cháu sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao các cháu cho chị Tiên trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Linh và chị Tiên đều xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không có công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Tiên được chấp nhận nên chị Tiên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thủy Tiên về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thủy Tiên được ly hôn với anh Nguyễn Văn Linh.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Tiên và anh Nguyễn Văn Linh về việc giao cháu Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày 31/8/2012; Cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 19/6/2017; Cháu Nguyễn Tuệ Minh, sinh ngày 18/01/2020 cho chị Bùi Thủy Tiên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thủy Tiên chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thủy Tiên phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000869 ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 12 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hà